

THUẬN TÔNG HOÀNG ĐẾ

Tên húy là Ngung, con út Nghệ Tông, ở ngôi hơn 9 năm, xuất gia hơn 1 năm, bị Quý Ly giết, thọ 22 tuổi. Vua chỉ ngồi giữ ngôi không, việc nước trong tay quyền thần, tai họa đến thân mà không biết, thương thay !

Thuận Tông hoàng đế lúc đó mới 12 tuổi (1389) về sau bị phế, Thuận Tông đi tu, nhưng sau cũng bị Quý Ly giết chết.

Trong triều đại Thuận Tông thì 5 năm đầu thì Nghệ Tông còn sống Quý Ly còn dè dặt nhưng sau khi Nghệ Tông chết thì mọi việc do Quý Ly định đoạt.

Năm Kỷ Ty 1389 tháng 10 quân Chiêm Thành đến đánh ở Thanh Hóa, Quý Ly thống lĩnh quân đi đánh.

Ngày 20 giặc phục sẵn voi rồi giả vờ bỏ doanh trại rút về. Quý Ly bày quân tinh nhuệ dừng cấm làm quân cảm tử, truy kích giặc, Thủy quân mở hàng cọc xông ra đánh, giặc liền phá đập chấn nước, rồi tung voi trận xông ra quân ta thua chạy.

Chỉ huy quân hữu Thánh Dực là Nguyễn Chí bị giặc bắt sống, 70 tướng còn lại đều bị chết trận

Quý Ly để tỳ tướng Phạm Khả Vĩnh và Đa Phương ở lại cầm cự với giặc còn mình thì trốn về...

Vua sai Trần Khát Chân chỉ huy quân Long Tiệp ra quân đánh giặc, Khát Chân vâng lệnh khẳng khái nhỏ nước mắt mà lạy tạ ra đi.

Nguyên Diệu là em trai của vua Giản Hoàng muốn báo thù cho anh đem quân đầu hàng Chiêm Thành.

Đa Phương từ ngày trở về kinh sư thường hay lên tiếng chê trách Quý Ly là bất tài, Quý Ly giận lắm gièm với Thượng Hoàng

Thượng hoàng nói : " Nên trị tội nhẹ để cảnh cáo hấn "

Quý Ly tâu : "Đa Phương rất gan góc, tráng kiện, thần sợ hấn trốn sang nước Minh phương Bắc hay Chiêm Thành phương Nam, thả cọc để mối họa về sau, chi bằng giết đi là hơn "

Rồi bắt Đa Phương phải tự tử

Năm 1390 tháng giêng Chế Bồng Nga cùng với Nguyên Diệu dẫn hơn 100 chiến thuyền đến quan sát tình thế quân quan ta. Các thuyền giặc chưa tập hợp lại thì có tên Tiểu thần của Chế Bồng Nga là Ba Liêu Kê Nhân bị Bồng Nga trách phạt, sợ bị giết chạy sang doanh trại quân ta trở vào chiến thuyền sơn xanh bảo rằng đó là thuyền của quốc vương hấn. Khát Chân liền ra lệnh các cây súng nhất tề nổ đạn, bắn trúng thuyền Bồng Nga, xuyên suốt ván thuyền, Bồng Nga chết, người trong thuyền ồn ào kêu khóc Nguyên Diệu cắt lấy đầu Bồng Nga chạy về với quan quân. Đại đội phó Thượng đô quân Long Tiệp là Phạm Nhữ Lặc và đầu ngũ là Dương Ngang liền giết luôn Nguyên Diệu lấy cả đầu Bồng Nga, bỏ đầu giặc vào hòm đi thuyền về báo tin thắng trận.

Bấy giờ đồng hồ đã điểm canh ba Thượng hoàng Nghệ Tông đang ngủ, giật mình tỉnh dậy sợ quá tưởng là giặc đánh vào ngự doanh nhưng sau khi biết chỉ là tin

thắng trận. Mừng quá cho gọi tới xem cho kỹ và hỏi : "Ta với Bồng Nga cầm cự nhau đã lâu, ngày nay mới được gặp nhau, có khác gì Hán Cao tổ thấy đầu Hạng Vũ, thiên hạ yên rồi"

La Ngai tướng của Chiêm Thành dẫn số quân còn lại đến trên bờ sông Lô hỏa táng xác Bồng Nga rồi ngày đêm đem đi bộ men theo chân núi, gác đường sạn đạo mà trở về, gặp quan quân ta đuổi theo thì dừng voi lại tung tiền bạc của cải để quân ta ngừng lại.

Cuối năm Giáp Tuất (1394) thì Thượng hoàng chết. Vua rất hèn nhát mới nghe giặc Chiêm Thành đến là vội vàng chuồn ngay đi nơi khác, giết con mình là Trang Định Vương Ngạc năm 1391, giết bà con là Trần Nhật Chương (1392), giết cháu là Giản Hoàng năm 1388 - Còn Quý Ly thì giết con rể của mình là Thuận Tông hoàng đế (1399), giết con của thầy mình là Nguyễn Đa Phương (1389), Y sư Tê là sư phụ dạy võ cho Quý Ly, Quý Ly nhận làm em nuôi, giết đồng đội của mình là : Bình Khuê, Mạnh Đa Phương, Lê Hợp, Hữu Lũng... Quý Ly càng ngày càng chuyên quyền.

Năm 1398 Ra lệnh cho những người có ruộng phải khai báo số mẫu ruộng, Hành Khiển Hà Đức Lân nói kín với người nhà rằng : " Đặt ra phép này chỉ để cướp ruộng của dân thôi " Quý Ly nghe được giáng chức ông này.

Năm 1396 dưới đời vua Lê Thuận Tông có người tên Vương Như Chu dâng phương sách làm tiền giấy Vua Thuận Tông chuẩn y : một đồng tiền đồng = 1 đồng 2 tiền giấy, có các đơn vị như sau từ 10 đồng, từ 30 đồng, từ 1, 2, 3, 5 tiền và từ một quan

Tháng 5/1397, cho mở thêm trường học ở nơi xa xôi, đặt học quan và quan điền để chi dùng cho việc trong phủ châu mình phủ châu nhỏ thì cấp cho 10 mẫu, lớn thì 15 mẫu, dùng chữ Nôm để dạy cho các cung nữ và đổi lại cách thi cử vào năm 1396. Quy định cách thức chọn nhân tài, bỏ kỳ thi ám tả cổ văn và cứ năm trước thi Hương thì năm sau thi Hội

Tháng 11/1397, bức vua dời đô ra Thanh Hóa - An Tôn

Tháng ba ngày 15 (1398) Quý Ly bức vua phải nhường ngôi cho con, Lê quý Ly tự xưng là Khâm Đức Hưng Liệt Đại Vương

THIỆU ĐẾ (1398 – 1400)

Thái tử AN, con trưởng của Thuận Tông, ở ngôi 2 năm, Quý Ly cướp ngôi, phế làm Bảo Ninh Đại Vương.

Thái tử An lên ngôi ở cung Bảo Thanh, đổi niên hiệu là Kiến Tân

Năm Kỷ Mão 1399, vua Thuận Tông cho dựng các quán xá dọc theo rừng rậm, đồng hoang từ cầu Đại Tân đến bến Đàm xá cho quân dân qua lại nghỉ ngơi. Đặt sở Tuần kiểm ở sông Đại La, sai chăng sợi dây chảo to ở giữa sông phàm các ghe thuyền phải kéo dây theo thứ tự mà đi.

Mùa hạ năm Kỷ Mão (1399) Quý Ly họp thề ở Đồn Sơn. Trần Khát Chân và tôn thất Hãng, trụ quốc Nhật Đôn các tướng Phạm Khả Vĩnh, Hà Đức Lân, Lương Nguyên Bưu, Phạm ông Thiện, Phạm Ngưu Tất... đã có ý muốn giết Quý Ly. Quý Ly ngồi trên lầu nhà Khát Chân để xem như lệ của thiên tử...

Phạm Tổ Thu và thích khách Phạm Ngưu Tất cầm gươm định chém. Trần Khát Chân trừng mắt ngăn lại. nên việc không xong

Quý Ly chợt dạ đứng dậy võ sĩ hộ vệ xuống lầu. Ngưu Tất vút gươm xuống đất nói "Chết cả lũ thôi".

Sau việc phát giác. Quý Ly ra lệnh giết hơn 370 người liên quan, tịch thu gia sản, con gái bắt làm tỳ, con trai từ 1 tuổi trở lên hoặc bị chôn sống hoặc bị chìm nước, lòng bắt dư đảng liên mấy năm không ngớt, người quen biết nhau chỉ đưa mắt ra hiệu, không dám nói chuyện với nhau. Nhà dân không được chứa người đi đường ngủ trọ hễ có ngủ trọ thì phải báo nhà láng giềng cùng nhau xét giấy tờ hành lý, lý do đi qua để làm chứng bảo lãnh. Các xã đều đặt điểm tuần, ngày đêm tuần tra canh giữ.

Trần Khát Chân người Hà lang, Huyện Vĩnh Linh ba đời làm thượng tướng quân. Người đời truyền rằng Khát Chân khi sắp bị hành hình, lên núi Đồn Sơn gào lên ba tiếng, chết ba ngày sắc mặt vẫn như khi sống, ruồi nhặng không dám bầu...

Tháng 6 năm Kỷ mão (1399) Quý Ly tự xưng là Quốc Tổ Chương Hoàng mặc áo bờ hoàng, ở cung Nhân thọ

Nguyễn Dụng Phủ người Cổ Đằng dâng thư nói rằng : " Chương hoàng là hiệu gì ?, Bờ hoàng là sắc gì ? Đối với việc phó thác của tiên đế thì thế nào ? " Quý Ly giận quá bắt giam

Tháng 2, ngày 28 năm Canh Thìn (1400) Quý Ly bức vua nhường ngôi, Quý Ly đổi niên hiệu là Thánh Nguyên, quốc hiệu là Đại Ngu, đổi thành họ Hồ , phế vua làm Bảo Ninh Đại Vương, vì vua là cháu ngoại nên không giết

HỒ QUÝ LY & HỒ HÁN THƯƠNG (1400 – 1407)

Quý Ly tên tự là Lý Nguyên, tự suy tổ tiên là Hồ Hưng Dật vốn người Chiết Giang, đời Hậu Hán thời Ngũ Quý sang làm thái thú Diển Châu. Sau đó làm nhà ở hương Bào Đột Châu này, rồi là trại chủ. Đến đời Lý có, (có người) lấy công chúa Nguyệt Địch, sinh ra công chúa Nguyệt Đoan, đến đời cháu thứ 12 là Hồ Liêm đời đến hương Đại Lại, Thanh Hóa làm con nuôi tuyên úy Lê Huấn, từ đấy lấy họ Lê làm họ mình. quý Ly là cháu bốn đời của Huấn. Đời Trần Nghệ Tông, từ chức Chi hậu tứ cục chánh chương thăng lên Khu mật đại sứ, lên Tiểu tư không, tiến phong Đồng bình chương sự, liên tiếp gia phong tới Phụ chính thái sư nhiếp chính, Khâm Đức Hưng Liệt Đại Vương, Quốc Toản Chương Hoàng, rồi thay ngôi nhà Trần, đặt quốc hiệu là Đại Ngu, trở lại họ Hồ chưa đầy một năm rồi truyền ngôi cho con là Hồ hán Thương.

Hồ Hán Thương tên cũ là Hoả, tiếmngôi được hơn 6 năm. Sau hai cha con đều bị người Minh bắt

Quý Ly cho mình là người Trung Quốc con cháu Ngu Thuấn,

Phan Phu Tiên sử gia bàn về chuyện này như sau : " Khổng Tử nói " Không phải ma nhà mình mà cũng siểm nịnh" Vì thế mà Địch Thanh từ chối dòng dõi Lương Huệ Công ; Lưu Việp tạ từ không nhận họ hàng Lưu Thái Hậu. Nhà Đường tể Đế Nghiêu làm tiên tổ mà tiên nho chê cười; Chiêu Liệt là con cháu Trung Sơn Tĩnh Vương mà Ôn Công không thừa nhận, Đâu phải có riêng tư gì mà khen chê

Là vì họ hàng xa xôi, các đời biến đổi, khó mà tin chắc được, Quý Ly lại nhận là dòng dõi xa của Hồ Công Mãn, tể Ngu Thuấn làm thủy tổ, thì cái tội dối đời để tiến ngời thực không có gì to bằng "

Năm 1400 Quý Ly sai thuộc quan ở tam quán, chi hậu nhân, nội tâm học sinh chia nhau đi các lộ bí mật dò hỏi tin tức của các quan lại

Năm 1402 Nguyễn Cảnh Chân dâng thư nói xin theo việc cũ của nhà Hán, nhà Đường để phòng việc biên cương cho đầy đủ

Quý Ly phê rằng : " Biết được mấy chữ mà dám nói chuyện Hán Đường thực là thằng ngọng hay nói, chỉ chúc lấy tiếng cười thôi" đủ biết tư cách và cách hành xử đối với các quan lại của Quý Ly như thế nào

Quý Ly làm sách Quốc ngữ Thi Nghĩa, chép thiên Vô Dật ra quốc ngữ

Quý Ly làm một bài thơ đưa cho Nguyễn Cảnh bảo giết Thuận Tông - Nguyên quân (Thuận Tông) không chết thì người phải chết bài thơ như thế này :

Tiền hữu dung ám quân
Hôn Đức cập Linh Đức
Hà bất tảo an bài
Đỗ sử lao nhân lực

(Một nước có vua hèn, Hôn đức và Linh đức, sao không sớm liệu đi, để cho người nhọc sức).

Đại khái thơ văn của Quý Ly như vậy cả Đỗ Dụng Phủ, Nguyễn Như Thuyết vì khuyên can mà bị đuổi, bị bắt bớ. Quý Ly soạn sách Minh đạo đại khái chê Hàn Dũ là "Đạo nhỏ" Chu Mậu Thức, Trình Di, Chu Tử.. tuy học rộng mà ít tài không sát với sự việc, chỉ thạo chép nhật văn chương

Quốc tử trợ giáo Đoàn Xuân Lợi phê bình sách Minh Đạo của Quý Lý, năm 1392 dâng thư nói : "Như thế là không phải" bị Quý Ly đày đi chỗ khác.

Hoàng Hối Khanh là một người uyên bác, năm 1401 ông là tác giả của các sáng kiến Làm sổ hộ tịch kiểm tra được dân số từ 15 tuổi đến 60 tuổi trở xuống đồng tính gấp bội. Sổ hộ tịch chép từ 2 tuổi trở lên, lấy số hiện tại làm thực số không cho phép người lưu vong được ghi tên, yết thị cho các phiên trấn hễ có người kinh nào trú ngụ thì đuổi về nguyên quán hay là sáng kiến đồ gạo chín làm lương khô có thể dùng trong vài năm mà không hư...

Vương nữ Chu là tác giả việc thiết kế và qui định thời trang triều phục mũ áo cho các quan và việc làm ra tiền giấy và các quy chế của đồng tiền này, mùa hạ tháng 5 năm Bính tý (1396) phát hành tiền giấy tên Thông Bảo Hội Sao. in xong ra lệnh cho mọi người đến đổi, cứ 1 quan tiền đồng lấy 1 quan 2 tiền giấy.

Thể thức tiền giấy :

Tờ 10 đồng vẽ : Rồng

Tờ 30 đồng vẽ : Sóng

Tờ một tiền vẽ : Mây

Tờ 3 tiền vẽ : Lân

Tờ 5 tiền vẽ : Phượng

Tờ 1 quan vẽ : Rồng

Kẻ làm tiền giả bị tội chết, ruộng đất, gia sản tịch thu

Cấm tuyệt đối mọi người xử dụng, lưu trữ tiền làm bằng đồng có từ trước, ai phạm tội thì bị giết

Năm 1401 Hán Thương phát tiền giấy cho các lộ, theo giá cả mà mua thóc chưa vào kho, vì có sự thay đổi quan lại ở các lộ, phủ, châu, huyện.. nên không thực hiện được

Năm 1403 Bấy giờ người buôn bán phần nhiều chê tiền giấy, vua cho lập điều luật xử phạt

Năm 1405 Hán Thương cấm nấu rượu vì lãng phí thóc gạo

Năm 1402 đắp sửa đường từ Tây Đô đến Hóa Châu dọc đường đặt phố xá trạm truyền thư gọi là đường thiên lý.

Nguyễn Đại Năng dùng lửa để cứu, kim để châm làm phương pháp điều trị Hán thương bỏ vào chức Quảng kê tự thừa (cơ quan y tế) đặt thêm chức chánh phó ở các lộ định lại mức thuế ruộng và ra lệnh tịch thu thuế của các tôn thất nhà Trần.

Gần cuối năm 1402 sĩ nhân Nguyễn Bẩm dâng thư cho Hồ Quý Ly nói rằng : "Quý Ly nên nhường ngôi, lui về Kim Âu (Thanh Hóa) Hồ Hán Thương thì nên tôn lên làm Thái Thượng Hoàng, Thái tử Nhuế lên ngôi Vua " Quý ly giận lắm, cho là Bẩm chỉ trích nhà vua, sự tình nghiêm trọng, sai đem chém

Năm 1404 Hồ Hán Thương định thể thức thi chọn nhân tài cứ tháng 8 năm nay thi Hương, tháng 8 năm tới thi ở Bộ Lễ, tháng 8 năm kế tiếp thi Hội cứ thế mà giáp vòng. Phép thi phỏng theo lối văn tự ba trường của nhà Nguyễn hưng chia ra năm kỳ trong đó có thi viết chữ và thi toán

Ông cũng cho khai Liên Cảnh nhưng không khai được vì bùn cát cho đóng thuyền Trung tàu tải lương, Cổ lâu thuyền tải lương, chỉ là mượn tiếng là tải lương thôi, nhưng thực ra là thuyền chiến

Tháng 4/1392 và 6/1405, xuống chiếu "câu lời nói thẳng" đó là cái bẫy của Quý Ly. Bùi Mộng Hoa dâng thư đại ý nói "Thần nghe trẻ con có câu hát rằng : Thâm hiểm như thái sư họ Lê (Quý Ly)" Xem thế Quý Ly nhất định có ý dòm ngó ngôi báu"

Thượng hoàng xem tờ tâu rồi đưa cho Quý Ly xem. Mộng Hoa trốn biệt không dám lộ mặt. Xem thế mới biết dã tâm của Quý Ly.

Năm 1402 tháng 7, Chúa Chiêm Ba Đích Lai sai cậu làm sứ giả là Bồ Điền sang dâng voi trắng và đất Chiêm Động (Tam Kỳ). Quý Ly bắt ép phải sửa tờ biểu là dâng nộp cả Động Cổ Lũy (Quảng Ngãi), rồi chia đất ấy thành 4 châu Thăng, Hoa, Tư, Nghĩa.

Năm Ất Dậu 1405 Quý Ly có 1 bài thơ răn dạy Hán Thương và Nguyên Trừng như sau :

Thiên dã phú, địa dã tái
Huynh đệ nhị nhân, như hà bất tương ai
Ô hô ai tai hề ca khảng khái

(Đại khái là anh em sao không thương nhau.....).

Vợ của Nguyễn Ông Kiều thường ra vào cung, đem thơ ấy nói cho chồng nghe Ông Kiều đem thơ ấy truyền tụng ở cầu Hoa Cái, học sinh trong phủ của Hồ Nguyên Trừng đem chuyện ấy bào cho Trừng, Trừng tâu với Quý Ly, Quý Ly mật sai Tử Triệt bắt Kiều, Kiều khai thêm Lê Địch, Đỗ Lát, Hà nhật Tuyên..

Quý Ly sai giết Kiều và Lê Địch, đày Tuyên đi châu xa

Nguyễn Nhữ Minh vì có nghe bài thơ đó nên cũng có tội phải tội đồ ra Cửu Chân, vài tháng sau Tử Triệt bỗng mắc bạo bệnh, đòi lấy bút viết rằng : " Ta kiện nhau với mày " lát sau thì chết, Nhật Tuyên cũng chết vì tội bè đảng

Tháng 9 Hán Thương sai Phan Canh sang Minh xin giảng hòa

Nhà Minh đòi cắt đất Lộc Châu ở Lạng Sơn (1405)

Hán Thương tổ chức lại quân đội và sai Phan Canh sang Minh xin giảng hòa, sai Hoàng Hối Khanh đắp thành Đa Bang (Sơn Tây) để chống giặc

Hán Thương chiếu truyền cho các quan họp bàn nên Hòa hay Chiến

Quân Minh bắt đầu chiến dịch xâm chiếm Đại Việt bằng nhiều thủ đoạn khác nhau, bắt triều cống sứ sai, gái, trẻ con bị thiếu, cây trái, voi ngựa, binh lương, tài nhân... vàng bạc.

Hạch sách đủ điều, Quý Ly một mực y theo các đòi hỏi của quân giặc.

Tháng 4.1406 sai Hàn Quan và Hoàng Trung đem 10 vạn binh lấy cớ đưa Thiêm Bình là Trần Vương con cháu nhà Trần về nước. (Thiêm Bình là gia nô của Trần Nguyên Huy). Quân Minh đánh vào cửa ải Lãnh Kinh quân Hồ thất bại rút chạy, Nguyên Trừng suýt bị bắt sống.

Hồ Vấn từ Vũ Cao dẫn quân tới đánh úp giặc

Tướng Minh là Hoàng Trung liệu thế địch không nổi bỏ chạy trốn. cho quan y là Cao cảnh Chiếu gửi thư xin hàng và xin thả tù binh, tướng Hồ Xá cho phép vì thế mà một số lớn tù binh của giặc Minh trốn về được

Sau khi thắng trận Hồ Hán Thương ban thưởng chiến công cho các chiến sĩ và tướng lĩnh, sai Trần cung Túc sang Minh xin cầu hòa

Mùa thu tháng 7 Hán Thương cho đóng cọc gỗ ở bờ nam sông Cái, cho dân tích trữ lương thực, cho gọi các quan cũ chờ lệnh bổ dụng

Tháng 9 nhà Minh sai Trương Phụ, Huỳnh dương Bá, Trần Húc đem 40 vạn đánh cửa ải Pha Lũy, cử một toán mai phục, một toán hành quân

Mộc Thạnh, Lý Bân cũng đem 40 vạn quân đánh vào cửa ải Phú Lệnh (Hà Giang) xê núi chặt cây mở đường tiến quân, hai đạo quân tổng cộng là 800.000 người. quân Minh tràn vào nước ta như vỡ bờ. chúng hội quân ở Bạch Hạc

Trước đó Trương Phụ và Mộc Thạnh đã cho tuyên truyền, kể các tội ác của cha con họ Hồ, rêu rao tìm người con cháu họ Trần để cho khôi phục tước vương, dân tình thì chán ngán, binh sĩ thì hoang mang, lòng người rối loạn, chán ghét chính sự hà khắc của họ Hồ không còn bụng dạ chiến đấu nữa.

nên quân Minh dễ dàng thôn tính nước ta. Lại nữa con cái nhà Họ Mạc như Mạc Địch, Thúy, Viễn (Cháu Mạc Đĩnh Chi) đón hàng quân Minh

Tháng 12 quân Minh chiếm Việt Trì quân ta không giữ nổi rút sang phía nam sông Cái. ngày mùng 9 giặc đánh úp quân Hồ ở bãi Mộc Hoàn. Tướng chỉ huy là Nguyễn công Khôi đang vui chơi nữ sắc, không phóng bị, thuyền bị cháy gần hết, toàn quân bị tiêu diệt, lặng im không có tiếng động của chiến trận

Sáng ngày 12, Trương Phụ, Hoàng Trung, Mộc Thạnh, Trần Tuấn đồng loạt tấn công thành Đa Bang. tướng Hồ là Nguyễn Tông cố chống cự nhưng cuối cùng bại trận, quân Minh vào Đông Đô bắt cướp con gái ngọc lụa, thống kê kho lương, chia quan làm việc, chiêu tập dân xiêu tán, làm kế ở lâu dài. Chúng thiến hoạn nhiều con trai nhỏ tuổi và thu lấy tiền đồng ở các xứ, cho chạy trạm đưa về Kim Lăng.

Năm Đinh Hợi (1407) mùa xuân tháng 2 Hồ Quý Ly và Hán Thương rút quân về Thanh Hóa, ở Thăng Long chỉ còn lại Hồ nguyên Trưng, Hồ xạ, Hồ Đổ, đa số bọn quan lại đều đầu hàng giặc

Tháng 3 quân nhà Hồ tiến công quân Minh ở Hàm Tử nhưng bị giặc mai phục. Nguyễn hy Chu bị Trương Phụ bắt. Hy Chu chửi Phụ là giặc tàn bạo bị Phụ giết

Quý Ly vượt biển trở về Thanh Hóa

Quân Minh đánh vào cửa biển Diễn Canh ở Thanh Hóa, Ngụy Thức gặp Hồ Quý Ly nói : " Nước đã sắp mất, bật vương giả không chết bởi tay kẻ khác" Quý Ly giận chém chết

Tháng 5 giặc tấn công vào cửa Kỳ La, ngày 11, đánh vào Vĩnh Ninh, Bọn vệ quân Vương sai Hồ bắt được Quý Lý ở bãi Chỉ Chỉ. Ngày 12 Hán Thương và Thái tử Nhuế cùng các quan bị bắt ở núi Cao Vọng (huyện Kỳ Anh - Hà Tĩnh)

Riêng Nguyễn Phi Khanh, Đỗ Mãn, Trần Nhật Chiêu... thì đã đầu hàng giặc từ trước, duy chỉ có Ngô Miễn, Kiều Biểu nhảy xuống nước tự vẫn không để lọt vào tay giặc, khi Miễn chết vợ là Nguyễn thị ngửa mặt lên trời than rằng : " Chồng ta thờ chúa, một đời ăn lộc, ngày nay giữ tiết nghĩa mà chết, thế là chết xứng đáng, còn oán hận gì nữa? Nếu thiếp muốn sống cho qua ngày chẳng lẽ lại không còn chỗ đến nữa hay sao ? Nhưng đạo chồng, ơn vua, một chốc mà phụ bạc thì thiếp không nỡ nào! Chi bằng xin theo nhau "

Nói xong cũng nhảy xuống nước chết

Cuối năm 1407 tổng kết giặc thu được sau khi bắt cha con Hồ Quý Ly là : 48 phủ châu, 168 huyện, 3.129.500 hộ, 112 con voi, 420 ngựa, 35750 trâu bò và 8865 thuyền.

Trương Phụ, Mộc Thạnh sai Đô Đốc Thiêm sự Liễu Thăng bắt giải Hồ Quý Ly cùng các con Hán Thương, Nguyên Trưng, Triết, Uông các cháu là Nhuế, Lô,

Phạm, cháu nhỏ là Ngũ Lang và em Quý Ly là Quý Tỳ cùng các thân thuộc và tướng lĩnh và ấn tín về Kim Lăng để dâng cho vua Minh

Trương Phụ, Mộc Thanh đem quân về để lại Lưu Nghi và Thượng Thư Hoàng Phúc cai trị

Ngô sĩ Liên khi bàn về Hồ Quý Ly ông viết : "Họ Hồ giết Thuận Tông mà cướp lấy nước, những người như Trần Hăng, Trần Khát Chân muốn giết mà không được, sau khi họ chết 7, 8 năm sau không ai làm được việc ấy nữa... Họ Hồ cho là không còn ai dám làm gì nữanhưng người trong nước không giết thì người ngoài nước có thể giết được.....cho nên giặc Minh mới giết được Hồ Quý Ly, còn giặc chúng chỉ giả nhân, giả nghĩa để dễ bề chiếm nước ta..."

Mùa đông tháng 10 năm Đinh Hợi (1407) Giản Định Đế đang ở Mộ Độ, Châu Trường Yên, lên ngôi vua đổi niên hiệu Hưng Khánh tổ chức quân mã kháng chiến chống Minh.

TRẦN GIẢN ĐỊNH (1407-1409)

Tên húy là Ngỗi, con thứ của Nghệ Tông, tên hiệu cũ là Giản Định, họ Hồ đổi phong là Nhật Nam Quận Vương. Cuối đời Hồ, khởi binh khôi phục nhà Trần. Ở ngôi 2 năm. Vua không có tài dẹp loạn, lại giết bỏ người giúp mình, tự chuốc lấy diệt vong, chẳng phải vì không may.

Giản Định Đế là con thứ của vua Nghệ Tông, tên là Ngỗi, được Quý Ly phong là Nhật Nam Quận Vương, khi quý Ly bị quân Minh bắt, được Trần Triệu Cơ phò tá, dấy binh đưa lên ngôi, khôi phục nhà Trần.

Trước đó vào tháng 4 Đặng Tất nghe tin Giản Định Đế đang ở Trường Yên, Tất giết viên quan nhà Minh rồi đem quân tới hội và tiến con gái mình sung vào hậu cung. Vua phong Tất làm Quốc Công cùng mưu sự.

Năm 1408 Tướng nhà minh là Trương Phụ cùng bọn thổ quan Mạc Thúy đánh vào Diễn Châu, Vua và Đặng Tất vì quân ít không địch nổi, rút về nam đến Hóa Châu. Quân Minh đuổi theo, đánh vào cửa biển Bồ Chính, Phạm thế Cặng đón hàng quân Minh, giặc trao cho chức tri phủ Tân Bình, rồi đặt lưu quan, chia để trị, Trương Phụ trở về lại Đông Đô

Tháng 4 Đặng Tất rước vua trở về Nghệ An

Tháng 12 năm Mậu Tý (1408) Đặng Tất phá quân Minh ở Bồ Cô hản (Nam Hà) Mộc Thạnh đem 5 vạn quân từ Vân Nam tới, chia quân thủy bộ giao chiến. Vua cầm dùi đánh trống hạ lệnh cho quân xua vào đánh quân giặc vỡ tan chém được thượng thư Lưu Tuấn, Lữ Nghi và hơn một vạn quân. Chỉ có mình Mộc Thạnh chạy thoát về thành Cổ Lộng

Vua bảo các quân ; " Hãy thừa thế chẻ tre, đánh cuốn chiếu thẳng một mạch, như sét đánh không kịp bịt tai, tiến đánh thành Đông Quan thì chắc chắn phá được chúng " Do dự mãi không quyết bỏ lỡ thời cơ bắt Mộc Thạnh

Năm 1409, vua nghe lời học sinh Nguyễn Mộng Trang mật tâu rằng Nguyễn Cảnh Chân và Đặng Tất chuyên quyền, nếu không tính sớm đi sau này e khó lòng kiềm chế. Vua cho gọi 2 người đến bóp cổ giết Tất, Chân chạy lên bờ, lực sĩ đuổi theo chém chết, do vậy mà nghĩa quân tan rã.

Trương Phụ tung hoành khắp chốn, Phụ đi đến đâu giết chóc đến đấy. Có nơi thầy chất thành núi, có chỗ moi ruột quấn vào cây, hoặc rán thịt lấy mỡ hoặc nướng đặt làm trò thậm chí có đưa mổ bụng lấy thai, cắt lấy hai cái tai để nộp.

Kinh lộ các nơi lần lượt đầu hàng, những dân còn sót lại bị bắt làm nô tì và bị đem bán đi khắp bốn phương. Năm này đói và dịch bệnh nặng hơn năm trước.

Con Đặng Tất là Đặng Dung, con Nguyễn Cảnh Chân là Cảnh Dị đều căm giận vì cha bị giết oan, mới đem quân Thuận Hóa về Thanh Hóa, đón rước Nhập nội thị trung Trần Quý Khoáng (Khoách) đến Nghệ An lên làm vua

TRẦN TRÙNG QUANG (1409-1413)

Tên húy là Quý Khoáng, con thứ của Mẫn Vương Ngạc, cháu nội Nghệ Tông, gọi Giản Định Đế bằng chú, ở ngôi 5 năm. Vua gặp thời loạn lạc, gắng chí mưu việc khôi phục nhưng vì trời không giúp nhà Trần nữa, nuốt hận mà chết, thương thay !

Ngày 17 tháng 3 năm Kỷ Sửu Trần Quý Khoáng lên ngôi ở Chi La(Đức Thọ - Hà Tĩnh) hiệu là Trưng Quang, Trần Quý Khoáng là con thứ của Mẫn Vương Ngạc, cháu nội của vua Nghệ Tông, cháu gọi Giản Định Đế bằng chú. Quý Khoáng lấy Nguyễn Sứ làm Thái Phó, Cảnh Dị làm Thái bảo và Đặng Dung làm Đồng bình chương sự

Giản Định Đế lúc đó đang ở Thái Bình bị quân của Quý Khoáng đánh úp bắt được, sau tôn làm Thượng Hoàng cùng nhau đánh giặc Minh

Quân ta mấy lần ra Bình Than, Hàm Tử đánh nhau với quân Minh nhưng không trụ lại được bèn rút về Nghệ An tính kế

Năm Canh Dần (1410) Nguyễn cảnh Dị cùng vua đánh đuổi quân Minh đến Bình Than, đốt phá gần hết thuyền trại của quân Minh

Bấy giờ các hào kiệt nghe tin đều hưởng ứng, Người Thanh Hóa là Đồng Mặc, Nguyễn Ngân Hà là hai thủ lĩnh địa phương cũng đã làm cho quân thù khiếp sợ nhưng lẽ tẻ nên cuối cùng phải bại vong.

Năm Tân Mão (1411) Vua Trưng Quang sai sứ giả Nguyễn Nhật Tư, Lê Ngân xin cầu phong đều bị vua Minh giết chết, sau sai Hồ Ngạn Thần và Bùi Nột Ngôn cũng không xong việc

Năm Canh Thìn (1412) mùa hạ Mộc Thạnh đem quân tấn công Nghệ An, quan quân ta thua chạy. Đặng Dung cô thế dùng thuyền nhẹ vượt biển trốn đi

Quân Minh chiếm Nghệ An, Thanh Hóa, Diễn Châu

Năm 1413 vua trở lại Nghệ An, quân lính mười phần chỉ còn lại 3, 4 phần. Khi đến Hóa Châu Vua Trưng Quang sai Nguyễn Biểu làm sứ cầu phong mang phượng vật tới Nghệ An. Trương Phụ giữ Nguyễn Biểu lại, Biểu tức giận mắng Phụ rằng : " Bên trong thì mưu kế đánh chiếm, bên ngoài thì rêu rao là quân nhân nghĩa... " Trương Phụ giận và giết chết

Mùa Thu tháng 9, Trương Phụ đánh nhau với Nguyễn Sứ ở Sái Già (Sông Ái tử) Đặng Dung mai phục binh tượng nửa đêm đánh úp trại Trương Phụ. Đặng Dung nhảy lên thuyền của Trương Phụ định bắt sống nhưng không biết mặt hấn, Phụ vội vàng đi thuyền nhỏ trốn thoát, quân Minh khiếp vía bị giết gần phân nửa.

Sau Phụ biết quân của Đặng Dung ít nên quay trở lại, quân ta tan chạy.

Tháng 11 Cảnh Di và Đặng Dung bị Phụ bắt, Cảnh Di mắng vào mặt Phụ "Tao định giết mày thì lại bị mày bắt". Trương Phụ giận quá giết Cảnh Di rồi lấy gan mà ăn.

Vua chạy qua Lão Qua (Ai Lao) Phụ sai người lùng bắt được thế là nhà Trần mất.

Trở lên là 12 đời vua nhà Trần, bắt đầu từ năm Bính Tuất (1226) chấm dứt ở năm Kỷ Mão (1399), tổng cộng là 174 năm và 2 đời vua nhà Hậu Trần 7 năm.

Năm Giáp Ngọ 1414, nhà Minh thôn tính nước ta và đặt ách đô hộ rất tàn ác, dã man kéo dài 4 năm

Những người lánh giặc thì chạy sang nước Lão Qua hay Chiêm Thành, còn người ở lại thì chịu đựng sự áp bức của bọn quan lại nhà Minh

Mùa hạ tháng 4 Tổng binh Trương Phụ, Mộc Thạnh đem Trưng Quang Đế, Nguyễn Sứ, Đặng Dung về Đông Quan rồi giải về Yên Kinh, Trưng Quang Đế đi đến nửa đường nhảy xuống nước chết, Sứ thấy vua chết, ngày ngày chơi cờ với viên chỉ huy coi giữ mình, thành quen, mới lấy bàn cờ đánh hấn ngã xuống nước chết, Sứ cũng nhảy theo xuống nước chết. Quốc thống từ nay thuộc về nhà Minh.

Quân giặc cho thi hành chính sách đồng hóa dân ta trong văn hóa, đời sống, phong tục, tập quán, bóc lột về mọi mặt như cấm con trai con gái không được cắt tóc, thu thuế, khai thác các mỏ vàng bạc..muối, bắt các bậc nho học, thầy thuốc thợ lành nghề đưa về Tàu.. trong nước vì thế mà trống rỗng

LÊ THÁI TỔ (1428-1433)

Vua họ Lê, húy là Lợi, người hương Lam Sơn huyện Lương Giang, trấn Thanh Hóa, ở ngôi 6 năm, thọ 51 tuổi, táng ở Vĩnh Lăng.

Vua hăng hái dấy nghĩa binh đánh dẹp giặc Minh. Sau 10 năm thì thiên hạ đại định. Đền khi lên ngôi đã ấn định luật lệnh, chế táclễ nhạc, mở khoa thi đặt cấm vệ, xây dựng quan chức, thành lập phủ huyện, thu nhập sách vở, mở mang trường học, có

thể gọi là có mưu kế xa rộng mở mang cơ nghiệp. song đa nghi, hiếu sát, đó là chỗ kém.

Mùa Xuân, tháng giêng, ngày Canh Thân, năm Mậu Tuất (1418) Lê Lợi khởi binh ở Lam Sơn.

Vua nói rằng: "Bậc trượng phu sinh ra ở đời phải cứu nạn lớn, lập công to lưu lại tiếng thơm ngàn năm sau, sao lại chịu hèn nhát để cho người sai khiến". Thế rồi dẫn đầu hào kiệt dựng cờ nghĩa, thề diệt giặc Minh.

Vua đóng quân mai phục ở Lạc Thủy (thượng lưu sông Chu) đánh Mã Kỳ, chiếm được hơn 3000 thủ cấp rồi dời quân đến núi Chí Linh.

Tên phản bội Ái dẫn đường cho giặc đánh úp Lê Lợi bắt mất gia thuộc của vua và rất nhiều vợ con của quân dân, quân sĩ dần dần chán nản bỏ đi

Tháng 2 vua hết lương, không còn gì nổi lửa. Gặp khi giặc lui quân, bèn về đắp thành đất ở Lam Sơn

Tháng 3 đánh Mường Yên, thu được trăm người

Tháng 9 Tổng binh nhà Minh là Lý Bân đem quân đến lòng sục bị vua mai phục ở Mường Một, dùng tên tẩm thuốc độc bắn giặc chết và bị thương quá nửa. Bân thua rút quân về, quân ta luôn luôn tập kích mai phục giặc Minh. Nhân dân hưởng ứng nồng nhiệt, quân và dân cùng đánh giặc.

Năm Kỷ Hợi (1419) mùa hạ tháng 4 vua đánh đồn Nga Lạc, bắt được viên chỉ huy Nguyễn Sao, chém được 300 thủ cấp

Bấy giờ chỗ nào cũng rối loạn, Lộ văn Luật dấy binh ở Thạch Thất, Trần Thái Xuân ở Đào Hội, Phạm Ngọc ở Đồi Sơn, Lê Ngã ở Thủy Đường

Năm 1420, tháng 10 vua nghe quân Minh sắp để đặc quân mai phục ở bến Bằng bắt được hơn 100 con ngựa, vau nghỉ chân ở Mường Nanh rồi dời qua Mường Thôi

Tháng 11 Ở Lỗi Giang vua sai Lê Sát, Lê Hào chia nhau tiến đánh, chém được hơn 1000 thủ cấp, thu được rất nhiều chiến cụ, từ đó thế giặc ngày một suy, tình hình trở nên bất an. Thượng thư Hoàng Phúc xin miễn việc bắt các quan viên về Tàu để châu

Năm Tân Sửu (1421), tháng 11 Tham tướng nhà Minh là Trần Trí gồm hơn 10 vạn tên đánh sát ải Cổ Lũng (Thanh Hóa), sách Ba Lãm. Vua họp các tướng bàn rằng: " Quân giặc nhiều, quân ta ít nhưng quân giặc mệt, quân ta nhàn... chắc chắn sẽ đánh bại chúng"

Đến đêm vua chia quân đánh úp doanh trại giặc, chém hơn 1000 thủ cấp sau vua ngầm phục kích ở đèo ống (Sông Mã) đánh cho Trần Trí tướng Minh một trận tới bời.

Nhưng đúng lúc ấy Ai Lao đem 3 vạn quân và 100 thớt voi, thỉnh linh tới doanh trại vua phao tin cùng hợp sức với vua để đánh giặc. Vua tin họ, không phòng bị nửa đêm họ đánh úp. Vua phải đích thân điều động phản kích, đuổi quân Ai Lao, bắt được 14 voi, chém hơn 1 vạn thủ cấp đuổi đến tận sào huyệt của chúng.

Năm Nhâm Dần (1422) Tháng 12., quân Ai Lao liên minh với giặc Minh, 2 mặt giáp công đánh quân ta ở Quan Du. Vua phải rút lui về Sách Khôi, giặc Minh vây kín, vua bảo các tướng sĩ :

" Giặc vây ta 4 mặt, có muốn chạy cũng không có lối nào. Đây chính là tử địa mà binh pháp đã nói đánh nhanh thì sống không đánh nhanh thì chết".

Vua nói xong chảy nước mắt, các tướng sĩ đều xúc động, tranh nhau liều chết quyết chiến, bốn tướng là Lê Lĩnh, Vấn, Hào, Triện xông lên trước trận chém chết tướng Minh là Phùng Quý còn Mã Kỳ và Trần Trí chạy thoát

Vua đem quân về núi Chí Linh. Ở Chí Linh hơn hai tháng lương cạn dần vua phải giết 4 con voi và ngựa của mình cưỡi để nuôi quân.

Vua sai Lê Trăn, Lê Vận đi giảng hòa với địch.

Năm Quý Mão (1423) tháng 4 vua lại đem quân về Lam Sơn

Trần Trí, Sơn Thọ nhà Minh đưa biểu vua nhiều trâu ngựa cá muối... vua sai Lê Trăn đưa vàng bạc để đáp lễ. Bề ngoài thế nhưng trong thì giặc chuẩn bị ngầm mưu đánh úp quân ta. Vua biết được cắt đứt ngoại giao.

Năm Giáp Thìn (1424)Tháng 9. Vua chỉ huy quân và voi đánh úp đồn Đa Căng, (Thanh Hóa) Tham chính nhà Minh là Lương Nhữ Hốt chạy thoát, ta thu nhiều khí giới, lương thực. Đô chỉ huy Sứ quân Minh là Nguyễn Xuất Anh cứu viện cũng đánh bại phải chạy về thành Tây Đô, vợ con của Anh bị quân ta bắt, vua tha cho trở về

Vua di chuyển quân về hướng Nghệ An, chém chết Đô Ty Trần Trung.

Tháng 12 Sơn Thọ nhà Minh sai Nguyễn Sĩ đưa trả Lê Trăn xin cầu hòa

Tháng 12.(1424) Sau khi chấn chỉnh binh , tượng vua cho bao vây thành Nghệ An, sai Lê Liệt đem 1000 quân vây siết Đỗ Gia, rồi phục binh ở Bồ Ải giặc không ngờ tới đem hết quân ra đánh vua bèn tung phục binh ra đánh , chém đầu giặc không sao kể xiết, thuyền giặc trôi ngổn ngang, xác chết đuối tấp nghẽn cả khúc sông, ta chém chết tướng tiền phong của giặc là Đô Ty Hoàng Thành, bắt sống Chu Kiệt

Trần Trí, Sơn Thọ thu nhặt tàn quân chạy về thành Nghệ An, vua thừa thắng đuổi dài suốt 3 ngày đến tận dưới chân thành. Bọn Trí vào thành cố thủ.

Vua Minh sai cấm y vệ xá nhân bắt bọn Phương Chính và Sư Hựu về nước vì bị thua trận ở Châu Trà Lĩnh. Hựu đi nửa đường uống thuốc độc chết

Năm Ất Ty (1425) Vua đem quân đến hướng Đa Lôi, huyện Thổ Du, trấn Nghệ An, Tri phủ châu Ngọc Ma là Cầm Quý đem 8000 quân và 10 con voi đến theo giúp

Tháng 5 vua sai cháu gọi vua bằng cậu là Đinh Lễ sau đổi là Lê Lễ đi tuần ở Diễn Châu, đặt phục binh đón đánh thuyền lương của giặc,

Sau vua cử thêm các tướng khác như Lê Nhân Chú, Lê Sát, Lê Triện, Lê Bí cùng Lễ đánh úp thành Tây Đô, quân Minh đóng cửa thành cố thủ

Tháng 7 vua sai Lê Nổ, Trần Hãn, Lê Ngân, Lê Bôi, Lê văn An... đi đánh các xứ Tân Bình, Thuận Hóa. Các nơi này đều thuộc vào tay ta, Quân Minh rút vào thành cố thủ, ngày đêm không dám ra ngoài.Các tướng suy tôn vua là "Đại thiên hành hóa".

Năm Bính Ngọ (1426) tháng 8 vua thấy quân tinh nhuệ của giặc đều ở chung quanh thành Nghệ An, bỏ lối Đông Đô Vua sai :

Phạm văn Xảo, Lê Khả...cắt đứt đường viện binh của giặc từ Vân Nam sang

Lê Bí, Lê Khuyển đến Bắc Giang chặn binh giặc từ Lưỡng Quảng

Lê Lễ Lê Xí làm hậu quân

Lê Triện đem quân bao vây thành Đông Quang, khi ấy Trần Trí đang ở Đông Quan thấy thành trở trời nguy hiểm mới cho đắp thêm lũy, đào thêm hào. Gởi thư báo Phương Chính, Lý An bỏ thành Nghệ An rút về Đông Quan. Bọn giặc bỏ Nghệ An vượt biển chạy về Đông Quang chỉ để Thái Phúc giữ thành, Lê Lợi đuổi theo bọn Phương Chính

Đến Tây Đô vua đóng quân ở Lỗi Giang (Thanh Hóa) theo dõi cuộc hành quân của ta trên khắp các chiến trường.

Vương An Lão ở Vân Nam đem 1 vạn binh đến Tam Giang bị Phạm văn Xảo đánh tan

Lê Triện bắt Đô ty của giặc là Vi Lượng ở cầu Nhân Mục gần thành Đông Quang

Mùa đông tháng 10.1426, nhà Minh sai bọn tổng binh Thành sơn hầu Vương Thông, tham tướng Mã Anh, đem 5 vạn quân, 5 nghìn ngựa, chia đường sang cứu viện các thành Đông Đô. Một vạn quân Vân Nam tiến trước, thẳng đến Tam Giang, thuận dòng mà xuống. Lê Khả đón đánh giặc ở cầu Xa Lộc, giặc đại bại

Ngày 6 tháng 10 Vương Thông tập họp quân mới lần cử được hơn 10 vạn chia 3 hướng đánh vào quân ta

Vương Thông từ Khâu Ôn tới bến ố Sở (Hà Tây)

Phương Chính từ cầu Yên Quyết (Hà Nội)

Sơn Thọ và Mã Kỳ từ cầu Nhân Mục

Trận quyết chiến xảy ra ở gần sông Yên Duyệt, ta chém được thượng thư Trần Hiệp, nội quan Lý Lượng và 5 vạn quân giặc, giặc chết đuối rất nhiều ở sông Ninh Kiều do vậy mà sông bị tắc nghẽn. Ta thu được ngựa, quân tư, khí giới xe cộ nhiều không kể xiết.

Phương Chính theo đường Cổ Sở trốn về. Vương Thông, Mã Kỳ thoát thân chạy về thành Đông Quan. Quân ta vây hãm thành

Vua lúc bấy giờ đang ở Thanh Hóa, nhận được thư báo thắng trận của Lê Lễ bèn đích thân dẫn đại quân và 20 thớt voi chia 2 đường thủy bộ đi gấp.

Ngày 22 tháng 10 vào tới Phù Liệt, ngày 23 đến đêm hồi canh ba đánh úp, giặc ừa chạy vào thành xác gối lên nhau. Ta vây kín, giặc càng ngày càng cùng quẫn cố thủ trong thành chỉ mong đợi viện binh., , "

Lê Lợi dời quân ra đóng ở Đông Phù Liệt (Thanh Trì, Hà Nội)

Tháng 11 Lê Lợi tìm được con cháu nhà Trần là Trần Cảo tôn lên làm vua đặt niên hiệu là Thiên Khánh

Vương Thông, Sơn Thọ hể đánh là thua, chán nản lo sợ bèn sai người đưa xin hòa mong được toàn quân trở về nước. Vua thuận cho.

Vua sai cận thần trao đổi với quân Minh, cho phép họ được đi lại mua bán không khác gì dân thường.

Bấy giờ bọn Lương Nhữ Hốt đã bán nước, làm quan to cho giặc bèn ngấm ngầm làm kế phản gián. Vương Thông nghe lời nên đem lòng ngờ vực. Vua biết điều đó nên quyết định đánh cho giặc một trận. Chúng bèn rút lui vào thành cố thủ đợi viện binh,

Vua sai các tướng lần lượt đánh chiếm các thành Điêu Diêu, Thi Cầu (Thăng Long), Tam Giang (Vĩnh Phú), Xương Giang (Hà Bắc), Khâu Ôn (Lạng Sơn) Quân Minh bấy giờ bị vây khốn chung quanh.

Năm Đinh Mùi (1427) thất chặc vòng vây quanh thành Đông Quan

Quân Minh ở Nghệ an, Diễn Châu đầu hàng

Lấy Nguyễn Trãi làm Triều Tiệt Đại Phu, Nhập Nội Hành Khiển

Ngày 13 tháng giêng giết quan Tư Mã Lê Lai, tịch thu gia sản vì cậy có chiến công nói năng khinh mạn. Chém thiên hộ Lý Vân và tông nhân Bùi Vinh vì chở mắm muối vào thành Chí Linh cho quân Minh

Giặc cạn lương, mòn mỏi nhiều nơi ra hàng

Lê Lợi sai viên chỉ huy họ Tăng đã đầu hàng theo Nguyễn Trãi đi chiêu dụ thành Tam Giang

Tháng 3 Lê Lợi duyệt quân ở Vĩnh Động (Hưng Yên), diễn tập thủy trận

Vua nhà Minh sai An Viễn Hầu Liễu Thăng đem 7 vạn quân qua xâm lược, lấy Lý Khánh làm Tham tán quân vụ

Tháng 4 Lê Lợi bảo dụ các tướng hiệu và quân nhân 10 điều quân lệnh và 3 điều răn các quan văn võ

Tháng 6 Trấn thủ Quảng Tây là Trấn viễn Hầu Cổ Hưng Tổ của nhà Minh đem 5 vạn quân sang cứu viện bị quân ta đánh tan ở cửa ải Nam Quan

Tháng 9 quân ta hạ thành Xương Giang

Ngày 18 tháng 9 năm Đinh Mùi (1427), nhà Minh sai Tổng binh Chinh lỗ tướng quân Thái tử Thái phó An viễn hầu Liễu Thăng, Tham tướng Bảo Định bá Lương Minh, Đô đốc Thôi Tụ, Thượng thư Lý Khánh, Thượng thư Hoàng Phúc đem hơn 10 vạn quân và hai vạn ngựa đánh vào cửa Pha Lũy(Nam Quan)

Chinh Nam tướng quân thái phó Kiềm quốc công Mộc Thạnh, Từ Hạnh, Đàm Trung đem 5 vạn quân, 1 vạn ngựa đánh vào cửa Lê Hoa.

Lê Sát, Lê Liệt và các tướng khác mai phục ở ải Chi Lăng

Địch một cánh từ Vân Nam, một cánh từ Lạng Sơn đánh vào. Quân ta vừa đánh vừa rút dụ địch dần dần lọt vào ổ phục kích. Ngày 20, Liễu Thăng đốc suất đại quân đuổi theo bị Lê Sát và Nhân Chú tung hết quân mai phục chém Liễu Thăng ở núi Yên Ngựa.

Ngày 25, vua sai Lê Lý, Lê Văn An đem 3 vạn quân tấn công và giết được Lương Minh.

Ngày 28, Lý Khánh tự tử, Thôi Tụ, Hoàng Phúc cũng đại bại

Thôi Tụ, Hoàng Phúc rút về Xương Giang và vô cùng kinh hoàng khi biết thành Xương Giang đã bị ta lấy từ trước, Chúng bèn giả xin hòa để tìm đường chạy vào thành Chí Linh. nhưng Lê Lợi đoán biết trước ý định của chúng, cương quyết khước từ không cho giã hòa.

Ngày 15 tháng 10, quân Minh đại bại ta chém hơn 5 vạn thủ cấp bắt sống bọn Thôi Tụ, Hoàng Phúc, hơn 3 vạn tù binh và rất nhiều khí giới, binh lương.

Trong khi đó thì Mộc Thạnh cùng với các tướng của ta Phạm Văn Xảo, Lê Khả đang quần thảo ở cửa Lê Hoa. Lê Lợi liệu tính rằng Mộc Thạnh tuổi đã già, từng trải việc đời lại biết tiếng vua từ trước, bèn sai lấy 1 tên chỉ huy, 3 tên thuộc hạ cùng sắc thư phù ấn của Liễu Thăng gửi tới cho Mộc Thạnh.

Mộc Thạnh trông thấy rất hoảng sợ trong phút chốc quân hấn tan vỡ tháo chạy. quân ta truy kích tới cùng, Mộc Thạnh chỉ còn một mình một ngựa tháo chạy

Vua lại sai giải Thôi Tụ, Hoàng Phúc cùng song hổ phù, ấn bạc hai tầng của Liễu Thăng gửi cho thành Đông Đô biết.

Mùa đông tháng 11 Vương Thông và Sơn Thọ xin được giảng hòa và xin mở cho đường về. Lê Lợi chấp nhận, lại gửi tặng thổ sản và hải sản

Vương Thông vẫn còn do dự chưa quyết có lần đem quân ra cửa thành đánh, ngã ngựa súyt bị bắt

Ngày 22, vua cùng Tổng binh quan nhà Minh là Thái tử Thái bảo Thành sơn hầu Vương Thông, Mã Anh, Sơn Thọ, Mã Kỳ, Phương Chính... hội thề ở phía nam thành, hẹn đến ngày 12.12 thì đem quân về nước và sai người đem tờ trình xin trả đất lại cho ta.

Lê Lợi sai Nguyễn Trãi soạn thư cầu phong, sai người dâng biểu của Trần Cảo xin lập dòng dõi họ Trần, vua Minh nhận được biểu sai Công bộ Thượng Thư La Nhữ Kính mang chiếu sắc phong Trần Cảo làm An Nam Quốc Vương

Ngày 29 tháng 11 Lê Lợi sai Lê thiếu Dĩnh lên đường sang Yên kinh mang theo tờ biểu và phương vật.....bảng danh sách đầy đủ để trần tình và xin phong cho Trần Cảo làm quốc vương

Ngày 12.12.1427, Vương Thông sai quân bộ qua sông Lô đi trước, quân thủy theo sau.

Lê Lợi ra lệnh cho : cánh đường thủy cấp 500 chiếc thuyền giao cho Phương Chính, Mã Kỳ nhận lãnh, cánh đường bộ cấp lương thảo giao cho Sơn Thọ, Hoàng Phúc lãnh nhận. Còn hơn 2 vạn người bị bắt hoặc đầu hàng và 2 vạn con ngựa thì do Mã Anh lãnh nhận. Chinh man tướng quân Trần Tuấn đem quân trấn thủ đi theo.

Tất cả đều tới dinh Bồ Đề nơi ở của Lê Lợi mà lạy tạ. Bọn Phương Chính vừa xúc động vừa hổ thẹn mà rơi nước mắt.

Ngày 17 tháng 12, Vương Thông cùng vua nói chuyện từ biệt suốt đêm rồi lên đường về nước. Vua sai đưa trâu, rượu, cờ thêu, trống vè cùng các lễ vật tiễn chân rất hậu.

Từ đấy, việc binh đao dập tắt, thiên hạ thái bình.